

TRAO ĐỔI NGHIỆP VỤ

VỀ CÁC BƯỚC ĐI TRONG ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC

TÔN THIÊN CHIÊU

ĐIỀU tra xã hội học là bộ phận cấu thành không thể thiếu được của xã hội học Mác-Lênin.

Với tư cách một quá trình nhận thức đặc thù, điều tra xã hội học nhằm mục đích cung cấp những thông tin thực nghiệm xác định về vấn đề xã hội được đặt ra. Các thông tin này là cơ sở để khảo sát một đề tài lý luận tương ứng hoặc để giải quyết một vấn đề thực tiễn, do đó nó phải mang tính đại diện và sát thực.

Để đạt được yêu cầu nói trên, trong quá trình điều tra xã hội học, người nghiên cứu phải thực hiện nhiều thao tác nhận thức theo một thứ tự thời gian nhất định. Xét về nội dung về bản chất của các thao tác, chúng ta có thể chia quá trình điều tra xã hội học thành các giai đoạn tiến hành. Do giải quyết các nhiệm vụ khác nhau trong quá trình nhận thức, nên các bước đi này khác biệt nhau về chất. Hiện nay, trong sách báo xã hội học Mác-Lênin, quá trình này thường được chia làm ba giai đoạn như sau :

- Giai đoạn 1 : Chuẩn bị.
- Giai đoạn 2 : Tiến hành thu thập thông tin tại thực địa.
- Giai đoạn 3 : Xử lý thông tin.

Các giai đoạn này thống nhất với nhau và liên quan lẫn nhau. Sự thống nhất và liên quan lẫn nhau này không chỉ thể hiện ở chỗ nếu chưa thực hiện xong giai đoạn đầu mà đã thực hiện các giai đoạn sau sẽ không đem lại kết quả, mà còn ở chỗ các giai đoạn sau phải phù hợp với giai đoạn trước và khi tiến hành giai đoạn đầu phải chú ý đến hai giai đoạn sau. Mục đích của cuộc điều tra chính là móc xích liên kết các giai đoạn với nhau. Ví dụ, khi soạn thảo bản câu hỏi, người nghiên cứu phải chú ý đến trình độ chung của người được điều tra và cũng phải chú ý đến phương tiện xử lý thông tin sau này. Nghĩa là, người nghiên cứu phải tự đặt cho mình câu hỏi: ((với câu hỏi này, người ta có trả lời cho mình chân thực được không ?)), ((câu hỏi này sẽ được xử lý như thế nào và cho ta chỉ báo gì?)).

Mỗi giai đoạn của quá trình điều tra xã hội học bao gồm một số khâu khác nhau, nhưng chúng lệ thuộc lẫn nhau và thống nhất với nhau. Các khâu này hợp lại quy định ranh giới của từng giai đoạn và làm cho giai đoạn này khác với giai đoạn kia.

Trong ba giai đoạn nói trên thì giai đoạn chuẩn bị là rất quan trọng và tốn nhiều thời gian. Nói như vậy có nghĩa là, trong giai đoạn này, người nghiên cứu phải giải quyết một loạt vấn đề lý luận, phương pháp luận cũng như phương pháp hệ cụ thể để các giai đoạn sau căn cứ vào đó mà thực hiện. Trong giai đoạn này, chúng ta phải lập chương trình nghiên cứu, lựa chọn phương pháp thu thập thông tin và lập phương án xử lý thông tin.

Lập chương trình nghiên cứu là việc làm đầu tiên của một cuộc điều tra thực nghiệm. Giá trị khoa học cũng như thực tiễn của cuộc điều tra một phần chủ yếu phụ thuộc vào đây. Lập chương trình nghiên cứu cũng có những khâu liên quan chặt chẽ với nhau và được sắp xếp theo một trình tự nhất định như sau:

- Xác định mục đích, nội dung và phạm vi vấn đề nghiên cứu trên cả hai phương diện lý luận và thực tiễn.
- Lập hệ thống giả thuyết công tác.
- Xây dựng mô hình lý luận.
- Thao tác hóa khái niệm và xây dựng các chỉ báo cụ thể.
- Lập bảng hỏi hay nội dung thông tin cần thu thập.
- Lựa chọn phương pháp thu thập thông tin bao gồm : căn cứ vào nội dung đã được vạch ra, lựa chọn phương pháp thu nhận số liệu nào để có độ chính xác và tin cậy cao, thu nhận thông tin trên cả tổng thể hay chỉ trên mẫu, và nếu trên mẫu thì chọn mẫu như thế nào cho đại diện.
- Lập phương án xử lý thông tin có nghĩa là, với những câu hỏi đã được đề ra, ta sẽ xử lý chúng ra sao, tính toán các thông số nào để có thể thực hiện được sự nhận thức từ thông tin cá biệt sang thông tin tổng hợp. Chính vì vậy, dự án xử lý thông tin chính là chương trình chuyển thông tin cá biệt sang thông tin tổng hợp cho phép ta có thể đo lường những mối liên hệ qua lại xã hội học để từ đấy đi sâu vào bản chất của vấn đề được nghiên cứu.

Giữa các yếu tố của giai đoạn chuẩn bị có sự tác động lẫn nhau. Yếu tố này vừa ảnh hưởng đến vừa phụ thuộc vào các yếu tố khác. Do đó, giai đoạn chuẩn bị điều tra không thể được quy chỉ về một khâu này hay khâu khác. Giai đoạn này chỉ kết thúc khi đã soạn thảo đầy đủ các khâu, kể cả việc kiểm tra bảng câu hỏi có hoạt động được trong thực tế hay không.

Điều này cần được nhấn mạnh, bởi vì có nhiều người cho rằng chuẩn bị xong câu hỏi là kết thúc giai đoạn chuẩn bị và bắt tay vào tiến hành điều tra thực địa. Có nhiều người do không coi trọng lập phương án xử lý thông tin từ giai đoạn chuẩn bị dẫn đến thông tin thu về rất nhiều, nhưng vẫn chưa làm sáng tỏ vấn đề nghiên cứu. Mặt khác, vì có sự lệ thuộc và ảnh hưởng lẫn nhau giữa các khâu, cho nên không thể coi trọng một khâu nào là đã hoàn toàn xong nếu như tất cả các khâu khác chưa xong. Ngay cả khâu lập chương trình nghiên cứu đầu tiên cũng như vậy. Ví dụ, nếu trong số được hỏi có những người trình độ học vấn thấp thì không được đưa ra những câu hỏi có khái niệm phức tạp hoặc nằm ngoài tầm hiểu biết của những người này.

Sau khi chuẩn bị xong xuôi, nghĩa là đã làm xong các khâu và làm rõ các mối liên hệ qua lại của chúng, ta có thể chuyển sang giai đoạn tiến hành thu thập thông tin tại thực địa. Trong giai đoạn này, người nghiên cứu phải thực hiện một loạt các nghiệp vụ : liên hệ với các cơ quan chính quyền, đoàn thể nơi tiến hành điều tra ; tổ chức bảo đảm kinh phí, tài chính, kỹ thuật cho cuộc điều tra; lựa chọn, tập huấn các điều tra viên và chỉ đạo viên; kiểm tra công tác của các điều tra viên và kết quả thu được. Trong giai đoạn này, càng tổ chức nghiêm ngặt bao nhiêu càng đem lại độ chính xác của thông tin bấy nhiêu.

Việc lựa chọn thời điểm tiến hành điều tra cũng cần được chú ý, bởi vì nó ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng thông tin. Chẳng hạn, nếu chúng ta tiến hành nghiên cứu ở các nhà máy, xí nghiệp công nghiệp thì không nên vào thời điểm tháng 06 hoặc tháng 12. Trong thời điểm này, công nhân đang dồn sức vào hoàn thành kế hoạch 6 tháng và cả năm, nên họ sẽ trả lời qua quýt những vấn đề được đặt ra. Yếu tố quan trọng nhất trong giai đoạn này là công việc lựa chọn và tập huấn cho các điều tra viên và chỉ đạo viên, bởi vì họ là những người trực tiếp thu thập thông tin từ các cá nhân cụ thể. Chính vì vậy, tùy từng cuộc điều tra cụ thể mà có các tiêu chuẩn rạch ròi về trình độ học vấn, tác phong quần chúng, đạo đức tác phong cho công tác viên. Dù cho những công tác viên được lựa chọn có trình độ, kinh nghiệm đến đâu cũng không thể bỏ qua công tác tập huấn. Chỉ có thông qua tập huấn, họ mới có được sự thống nhất chung về nội dung vấn đề được nghiên cứu, về hệ phương pháp tiến hành về cách thức thu nhận thông tin.

Giai đoạn xử lý, phân tích thông tin chỉ có thể bắt đầu sau khi các bản hỏi đã được hiệu chỉnh và điền kín các thông tin cần thiết. Để chuyển được thông tin cá biệt sang thông tin tổng hợp, giai đoạn xử lý, phải thực hiện các nhiệm vụ : tính toán một số đặc trưng định lượng, nêu lên quy mô, mức độ tập trung và phân tán của từng dấu hiệu, mức độ lệ thuộc giữa các dấu hiệu có ý nghĩa nhất dựa trên các giả thuyết nghiên cứu, đồng thời phải kiểm tra được các giả thuyết thống kê đã nêu ra, cũng như mối liên hệ đã nêu ra trong phương án xử lý

thông tin. Các nhiệm vụ này thường do các nhà toán học và máy tính điện tử giải quyết. Song các nhà toán học chỉ thực hiện được trên cơ sở phương án xử lý thông tin do nhà xã hội học tiến hành nghiên cứu vạch ra. Để đảm bảo những số liệu có ý nghĩa, cần có sự kết hợp giữa nhà xã hội học và toán học trong giai đoạn chuẩn bị. Chỉ có như vậy, người lập chương trình nghiên cứu mới sử dụng được khả năng của kỹ thuật tính toán hiện đại, còn nhà toán học sẽ biết nên đưa ra con số nào là có ý nghĩa nhất.

Sau cùng, căn cứ trên những kết quả thu được, chúng ta tiến hành phân tích lý luận để từ đó rút ra các kết luận khoa học hoặc các kiến nghị thực tiễn.

Trên đây chỉ là những nét chung nhất về cơ cấu của một cuộc điều tra xã hội học thực nghiệm. Trong lĩnh vực này vẫn còn nhiều ý kiến chưa thống nhất. Sự không thống nhất ở đây biểu hiện ở chỗ người ta có thể chuyển khâu này hay khâu kia sang giai đoạn này hoặc giai đoạn khác. Song tất cả đều nhận thức rằng phải thực hiện một cách trình tự các bước và các khâu, và chỉ có như vậy mới đảm bảo chất lượng và hiệu quả khoa học của cuộc điều tra.